TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2020/HSST
Ngày: 14-02-2020.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm Nh dân: Ông Đinh Ngọc Hùng
Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Toà án Nh dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020 đối với bị cáo:

RƠ CHÂM T, sinh ngày 14/02/2001 tại Gia Lai.
HKTT: Làng K Y, xã I Ch, huyện I G, tỉnh Gia Lai.
Tạm trú tại: Ấp a, xã H Ngh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương.
Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 8/12
Dân tộc : Ja rai Giới tính : Nam
Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam
Con ông Rơ Mah X và bà Rơ Châm R.
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**** Bị hại:***
1/ Anh Ngô Văn Nh, sinh năm 1987
2/ Chị Trần Thị Th, sinh năm 1985
Cùng trú tại: Ấp b, xã S Tr, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng*: Chị Rơ Mah H'G, sinh năm 1991**
(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2019, anh Ngô Văn Nh đi chơi tại thị xã T U, tỉnh Bình Dương thì gặp rồi quen biết Rơ Châm T. Khi biết T đang tìm việc làm nên anh Nh đồng ý thuê, rồi chở T về nhà tại ấp b, xã S Tr, huyện Tr B. Đến 11 giờ ngày 18/8/2019, anh Nh và vợ là chị Trần Thị Th đi dự đám cưới. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T ngủ dậy thấy không còn ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Nh bán lấy tiền tiêu xài. T thấy xe môtô biển số 36F1-326.82 và 60B1-280.12 đều đã khóa cổ, cửa phòng ngủ của anh Nh cũng khóa cửa ra vào nhưng phát hiện trên tường ngăn giữa phòng ngủ của T và phòng ngủ của anh Nh có lỗ thông gió gắn kính nên T lấy 01 cái ghế gỗ kê vào sát tường. Sau đó, đập vỡ kính rồi trèo qua lỗ thông gió đột nhập vào phòng ngủ của anh Nh. T lục tủ lấy 01 chìa khóa xe môtô biển số 36F1-326.82, Chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 60B1-280.12 mang tên Trần Văn Th1, 01 balo màu xanh bên trong có Chứng minh Nhân dân số 331504828 mang tên Bùi Thị H và số tiền 90.000đ. T đi ra sân dùng chìa khóa mở khóa xe môtô hiệu Honda Future biển số 36F1-326.82 điều khiển đi về xã H Ngh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương bán xe trên cho một người đàn ông không rõ Nhân thân, lai lịch được 7.300.000đ rồi đi đến phòng trọ của anh Rơ Mah Gi chơi và ở lại đây.

Đến 13 giờ ngày 18/8/2019, anh Nh và chị Th đi đám cưới về đến nhà thì phát hiện bị mất trộm tài sản, đã trình báo với Công an xã H Ngh, Công an xã H Ngh đã mời Rơ Châm T lên làm việc thì T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên và đã giao nộp số tiền 7.300.000đ, 01 Chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 60B1-280.12 mang tên Trần Văn Th1 và 01 balo màu xanh bên trong có Chứng minh Nh dân số 331504828 mang tên Bùi Thị H, đối với số tiền 90.000đ thì T đã tiêu xài hết.

Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trảng Bom định giá xe môtô biển số 36F1-326.82. Ngày 20/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Future biển số 36F1-326.82 trị giá 23.000.000đ. Đối với vật chứng là 01 cái balo màu xanh do đã cũ không còn giá trị nên Cơ quan CSĐT không yêu cầu định giá tài sản.

Ngày 22/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Rơ Châm T để điều tra theo quy định.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda Future biển số 36F1-326.82, T đã bán cho một người đàn ông không rõ Nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với 01 cái ba lô màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 60B1-280.12 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Th.

- Đối với chứng minh nhân dân số 331504828 mang tên Bùi Thị H, do chưa làm việc được với chị H nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 7.300.000đ đề nghị Tòa Ttuyên tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nh và chị Th số tiền là 33.000.000đ. Anh Nh, chị Th đã nhận và cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 34/CT/VKS-TB ngày 08/01/2020, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án Nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Rơ Châm T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T từ 06 đến 09 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 7.300.000đ do bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị Tòa T tịch sung ngân sách nhà nước.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Rơ Châm T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của anh Ngô Văn Nh và chị Trần Thị Th khi không có ai ở nhà thuộc ấp b, xã S Tr, huyện Tr B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, trèo qua lỗ thông gió đột nhập vào phòng ngủ của anh Nh, chị Th lấy 01 chìa khóa xe môtô biển số 36F1-326.82, Chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 60B1-280.12 mang tên Trần Văn Th, 01 balo màu xanh bên trong có Chứng minh Nhân dân số 331504828 mang tên Bùi Thị H và số tiền 90.000đ. Tổng tài sản có trị giá là 23.090.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là Thanh niên đã trưởng thành nhưng vì lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên xét thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật.

[3] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Trần Thị Th đã nhận lại 01 cái ba lô màu xanh và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 60B1-280.12 (BL 100); Bị cáo đã bồi thường cho anh Ngô Văn Nh và chị Trần Thị Th số tiền 33.000.000đ, anh Nh và chị Th không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 7.300.000đ cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về xử lý vật chứng chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì: số tiền 7.300.000đ do bán xe phạm tội mà có, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường toàn bộ trị giá xe cho bị hại nên số tiền này cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo **Rơ Châm T 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án phạt tù.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Rơ Châm T số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 01665 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Các đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung